

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả triển khai công tác phòng, chống tham nhũng** *(Thời gian báo cáo từ ngày 15/12/2020 đến nay)*

Thực hiện Văn bản số 335/TTr-P4 ngày 05/5/2021 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo kết quả triển khai các nội dung theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN), Sở Tư pháp báo cáo như sau:

#### **I. VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thực hiện Luật PCTN năm 2018 và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác PCTN, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-STP ngày 29/01/2021 về PCTN năm 2021 để triển khai thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác PCTN trong cơ quan.

2. Để triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, Sở Tư pháp đã ban hành Văn bản số 139/STP-PBGDPL ngày 27/01/2021 về việc hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) Quý I/2021 và Văn bản số 427/STP-PBGDPL ngày 01/4/2021 về việc hướng dẫn công tác PBGDPL Quý II/2021 nhằm hướng dẫn công tác PBGDPL nói chung và các văn bản pháp luật về PCTN nói riêng như: Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “*Tuyên truyền, PBGDPL về PCTN giai đoạn 2019 -2021*” trên địa bàn tỉnh trong năm 2021; Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 21/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai công tác PCTN năm 2021 trên địa bàn tỉnh...

#### **II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

##### **1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN**

- Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 26/01/2021 về công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh. Theo đó, chỉ đạo, định hướng cho các ngành, địa phương tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung các luật, pháp lệnh, văn bản mới ban hành, văn bản liên quan chặt chẽ đến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương cũng như các cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến đời sống, sinh hoạt của Nhân dân...; trong đó, chú trọng các nội dung liên quan đến PCTN như: Luật PCTN năm 2018; Luật Tố cáo năm 2018; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước, Nghị định số

59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật PCTN...

- Thường xuyên đăng tải nội dung các văn bản pháp luật mới, các văn bản liên quan đến PCTN với hàng chục tin, bài viết... trên Trang Thông tin điện tử của Sở và Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh; phát hành 02 số Thông tin phổ biến pháp luật (2.200 cuốn), 02 số Tập san Tư pháp (1.400 cuốn) nhằm góp phần nâng cao kiến thức pháp luật về PCTN cho người dân.

## **2. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

*2.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động và định mức về tiêu chuẩn chế độ tại cơ quan*

- Sở Tư pháp đã ban hành Quy chế làm việc, Quyết định phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc Sở<sup>(1)</sup>, đồng thời chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc. Thường xuyên xây dựng mối quan hệ giữa tập thể lãnh đạo Sở với Đảng ủy, BCH Công đoàn cơ sở để thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan. Qua đó, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CCVC và NLĐ, nhất là người đứng đầu các Phòng, Trung tâm trực thuộc Sở về thực hiện Quy chế dân chủ. Thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của CCVC và NLĐ để giải quyết kịp thời những khó khăn, kiến nghị, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan. Thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch theo quy định đối với việc mua sắm công; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý tài chính, ngân sách theo quy định. Công bố công khai các thủ tục hành chính, các loại biểu mẫu, quy trình giải quyết, thời gian giải quyết và mức thu các loại phí lệ phí...Việc thực hiện công khai, minh bạch được thực hiện bằng nhiều hình thức như niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan; trên Trang Thông tin điện tử và phát hành các ấn phẩm;...

- Thực hiện tốt việc công khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kế hoạch công tác hàng tháng, hàng quý, kể cả những công việc đột xuất. Thực hiện tốt chế độ nâng bậc lương thường xuyên, chế độ xét khen thưởng, nhận xét, đánh giá cán bộ theo đúng quy định. Việc quy hoạch đào tạo cán bộ cũng được đưa ra công khai tại các Hội nghị theo đúng quy trình.

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới Quy chế chi tiêu nội bộ<sup>(2)</sup> đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành; đồng thời, đưa ra giải pháp quản lý tài chính, tài sản, sử dụng lao động hợp lý, tiết kiệm chi nhằm tăng thêm thu nhập. Thực hiện công khai tài chính và tạo điều kiện cho CCVC và NLĐ theo dõi, giám sát quá trình quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại đơn vị. Thực

<sup>1</sup> Quyết định số 09/QĐ-STP ngày 12/02/2019; Quyết định số 26/QĐ-STP ngày 12/4/20218; Quyết định số 35/QĐ-STP ngày 08/5/2020 của Sở Tư pháp.

<sup>2</sup> Quyết định số 09/QĐ-STP ngày 12/02/2019 của Sở Tư pháp.

hiện tốt công tác công khai tài chính, công khai chế độ thu chi tài chính và định mức chi, công khai quyết toán chi, công khai chi trong mua sắm tài sản, xây dựng cơ bản. Đối với việc mua sắm tài sản có giá trị đều chuyển khoản, hạn chế dùng tiền mặt tránh sai sót, quản lý lỏng lẻo mặt tài chính.

- Lãnh đạo Sở phối hợp với BCH Công đoàn cơ sở tổ chức tốt Hội nghị CCVC và NLĐ năm 2020 đảm bảo các nội dung theo quy định. Thường xuyên phát huy được vai trò của Ban Thanh tra nhân dân trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Trước hết là góp ý với lãnh đạo cơ quan thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động, gắn việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ quan với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính với ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý điều hành, thường xuyên tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của toàn thể CCVC và NLĐ, nhất là các dịp lễ, tết...

### *2.2. Việc kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính*

Sở Tư pháp thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan thông qua nội quy, quy chế của cơ quan; thông qua công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ,... Từ tháng 12 năm 2020 đến nay, Sở Tư pháp và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở không có trường hợp CCVC và NLĐ vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

### *2.3. Kết quả thực hiện cải cách hành chính*

- Sở Tư pháp thường xuyên đổi mới, tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong công tác quản lý và điều hành. Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin và ứng dụng phần mềm quản lý văn bản điện tử VNPT Ioffice trong quá trình xử lý công việc nội bộ. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, giảm thiểu các thủ tục hành chính, nâng cao năng suất công việc, giảm chi phí hành chính.

- Định kỳ hàng năm, Sở Tư pháp đều ban hành Kế hoạch<sup>(3)</sup> để rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC) đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố, công khai đang còn hiệu lực thi hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Thường xuyên rà soát, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, sửa đổi, bổ sung, thay thế các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định<sup>(4)</sup>. Đồng thời, hướng dẫn việc giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, hạn chế tối đa việc tổ chức, cá nhân phải đi lại nhiều lần; không tự đặt thêm các yêu cầu, điều kiện hoặc quy

<sup>3</sup> Kế hoạch số 45/KH-STP, ngày 30 tháng 12 năm 2020.

<sup>4</sup> Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 27/3/2020; (2) Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 11/5/2020; (3) Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 07/6/2020; (4) Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 08/3/2020; (5) Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 31/8/2020; (6) Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 11/9/2020; (7) Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 15/10/2020; (8) Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 18/10/2020; (9) Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 18/10/2020.

định trong giải quyết TTHC. Việc giải quyết TTHC qua Dịch vụ bưu chính công ích được chú trọng triển khai kịp thời, có hiệu quả, góp phần giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường phổ biến, tuyên truyền tới các tổ chức, doanh nghiệp, công dân về việc sử dụng Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; qua Trang Thông tin điện tử của Sở và qua việc triển khai nhiệm vụ của công chức; nêu rõ sự lợi ích, tiết kiệm chi phí khi thực hiện TTHC qua môi trường mạng. Đến nay, 100% TTHC được tiếp nhận đúng thẩm quyền, trình tự, cách thức thực hiện và được giải quyết, trả kết quả trước hoặc đúng thời hạn theo quy định, không để hồ sơ tồn đọng hay quá hạn, gây phiền hà cho các tổ chức, cá nhân. Hồ sơ giải quyết TTHC giữa các phòng chuyên môn, bộ phận được phối hợp xử lý kịp thời, nhanh gọn.

*2.3. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác và kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn*

- Thực hiện Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật PCTN; Văn bản số 1324/UBND-KTTH ngày 26/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi vị trí công tác theo Luật PCTN và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-STP ngày 12/4/2021 về chuyển đổi vị trí công tác năm 2021. Theo đó, việc thực hiện chuyển đổi các danh mục vị trí công tác được thực hiện trong Quý III, IV năm 2021.

- Triển khai Luật PCTN năm 2018 và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 394/UBND-NC ngày 01/02/2021 về việc triển khai kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 102/TTr-P4 ngày 02/02/2021 về kê khai tài sản, thu nhập năm 2020, Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 11/QĐ-STP ngày 03/02/2021 về việc phê duyệt danh sách CCVC có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2020; theo đó: Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu: 31 người; số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu: 31 người (*trong đó: có 21 người giữ chức vụ, quyền hạn*).

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

*3.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý*

- Số cuộc kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước, số vụ phát hiện, xử lý: Không.

- Số cuộc tự kiểm tra nội bộ, số vụ phát hiện, xử lý: Không.

*3.2. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra*

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không.

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra (*kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...*): Không.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không.

3.3. *Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng:* Không.

3.4. *Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo*

- Công tác tiếp công dân: Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện tốt Quy chế tiếp công dân; duy trì địa điểm tiếp công dân và công chức thường trực tiếp công dân theo quy định. Đồng thời, cử lãnh đạo Sở tham gia tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh vào ngày 22 hàng tháng.

- Công tác xử lý đơn thư: Xử lý 01 đơn thư khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

3.4. *Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương:* Không.

3.5. *Kết quả xử lý tài sản tham nhũng*

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện: Không.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không.

3.6. *Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu*

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không.

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không.

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không.

## **4. Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật**

4.1. *Công tác kiểm tra, xử lý*

- *Tự kiểm tra:* Tiến hành tự kiểm tra 23 Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Qua tự kiểm tra các văn bản phù hợp với quy định của pháp luật.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo năm chính thức công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020<sup>(5)</sup>.

- *Kiểm tra theo thẩm quyền*: Đã tiến hành kiểm tra 30 văn bản do HĐND-UBND cấp huyện ban hành; qua kiểm tra chưa phát hiện văn bản trái pháp luật.

- *Công tác kiểm tra văn bản theo địa bàn, lĩnh vực*: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ý kiến trao đổi, giải trình đối với việc ban hành Quyết định 39/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành bảng đơn giá các loại cây trồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Kết luận số 45/KL-KTrVB ngày 23/3/2021 của Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp.

#### 4.2. Rà soát, hệ thống hóa văn bản

- *Rà soát thường xuyên*: Rà soát 36 văn bản; kết quả rà soát các văn bản còn hiệu lực thi hành.

- *Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực*: Rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành có liên quan đến việc tổ chức thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó: Tổng số văn bản được tập hợp để kiểm tra, rà soát: **67** văn bản; số văn bản được kiểm tra, rà soát theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: **67** văn bản; số văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới: **02** văn bản.

- *Rà soát, công bố theo định kỳ*: Tổng hợp, kiểm tra kết quả rà soát và tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2020<sup>(6)</sup>. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã công bố tại Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 29/01/2021<sup>(7)</sup>.

### 5. Củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả công tác giám định tư pháp

#### 5.1. Đội ngũ giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 52 giám định viên tư pháp đang công tác<sup>(8)</sup>; có 02 tổ chức giám định công lập gồm: Trung tâm Pháp y và Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh. Ngoài ra, còn có 02 tổ chức giám định theo vụ việc gồm:

<sup>5</sup> Tờ trình số 19/TTr-STP ngày 09/02/2021.

<sup>6</sup> Tờ trình số 11/TTr-STP ngày 21/01/2021.

<sup>7</sup> Theo đó: văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ trong năm 2020 là 87 văn bản; văn bản hết hiệu lực một phần trong năm 2020 gồm 24 văn bản; văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ trước ngày 01 tháng 01 năm 2020 nhưng chưa được công bố gồm 07 văn bản.

<sup>8</sup> Công an tỉnh: 12 người; Sở Giao thông vận tải: 05 người; Sở Xây dựng: 02 người; Sở Y tế: 15 người; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 05 người; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 04 người; Sở Tài chính: 05 người; Sở Tài nguyên và Môi trường: 01 người; Sở Công thương: 01 người (lĩnh vực tài chính); Sở Thông tin và Truyền thông: 01 người.

Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Dịch vụ khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ); Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng (Sở Xây dựng).

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ làm công tác giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng yêu cầu giám định được yêu cầu về giám định tư pháp nói chung và yêu cầu giám định đối với các vụ án liên quan đến tham nhũng nói riêng. Các giám định viên đều có trình độ phù hợp, tinh thần trách nhiệm cao, tuân thủ quy định của pháp luật. Chất lượng của kết luận giám định tư pháp đảm bảo tính chính xác, khách quan, nhanh chóng và kịp thời, là cơ sở quan trọng trong quá trình giải quyết vụ việc, vụ án.

### *5.2. Kiện toàn, củng cố, nâng cao hiệu quả công tác giám định tư pháp*

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 2933/UBND-KTTH ngày 10/8/2020 về việc triển khai thực hiện kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 1380-TB/TU ngày 03/8/2020; theo đó, Sở Tư pháp được giao nhiệm vụ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ làm công tác giám định tư pháp, trên cơ sở đó tham mưu kiện toàn, nâng cao chất lượng công tác giám định tư pháp phục vụ việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo trên, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 261/BC-STP ngày 28/8/2020, tại Báo cáo này, Sở Tư pháp đã đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban ngành trên địa bàn tỉnh; Công an tỉnh; Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Kon Tum tiếp tục tiến hành rà soát, thống kê các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp, tiến hành hoàn chỉnh hồ sơ đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ nhiệm chức danh giám định viên tư pháp nhằm đảm bảo trong thời gian tới, trên tất cả các lĩnh vực khi có yêu cầu giám định đều có giám định viên tư pháp thực hiện việc giám định, bao gồm cả giám định tư pháp nhằm phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến tham nhũng.

## **III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN**

Sở Tư pháp thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về PCTN cho đội ngũ CCVC và NLĐ; nhờ đó, đến nay, cơ quan Sở Tư pháp không xảy ra vụ việc tham nhũng, tiêu cực.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Phương hướng chung trong thời gian tới**

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai có hiệu quả Văn bản số 399/UBND-NC ngày 01/02/2021 về việc triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác

PCTN năm 2021 trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 21/01/2021 về việc triển khai thực hiện Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019 - 2021*” trên địa bàn tỉnh trong năm 2021, Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 21/01/2021 về triển khai công tác PCTN năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

- Biên soạn, phát hành Tài liệu "*200 câu hỏi - đáp pháp luật về PCTN*", số lượng 500 cuốn gửi đến cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn thành phố Kon Tum tham khảo, tìm hiểu. Bên cạnh đó, lồng ghép phổ biến các quy định của pháp luật về PCTN tại các Hội nghị PBGDPL, nghiệp vụ chuyên ngành cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

## **2. Kiến nghị, đề xuất**

- Đề nghị Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành Luật PCTN năm 2018 để triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả.

- Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai các nội dung theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác PCTN, kính gửi Thanh tra tỉnh được biết, tổng hợp./.

### ***Nơi nhận:***

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Văn phòng Sở;
- Lưu VT, TTr/STP.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Minh Thắng**